

THÍCH KIM ĐÀI

MŨI TÊN XUYÊN VÁCH



Tủ Sách Kim Đài

- Pháp Vân Sám
- Ghi Danh vào Đại Học
- A Mi Đà Huyền Chỉ
- Huyền Động Thiếu Thất
- Mặt Trời Nửa Đêm
- Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ
Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác
- Kinh Phật Thuyết A Mi Đà (1274 chữ)
- Kinh 48 Nguyên (868chữ)
- Kinh Thủ Lăng Nghiêm Đại Thê Chí
Niệm Phật Viên Thông (252chữ)
- Tam Kinh Nhật Tụng
- Nghi Lễ Siêu Độ
- Chân Tế Siêu Phương
- Chày Kinh Trối Nhịp
- 30 Bài Kệ Duy Thức
- Vách đứng ngàn trượng
- Mũi Tên Xuyên Vách

HỒI HƯỚNG

*Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật tịnh độ
Các oan gia trái chủ
Đồng sanh Cực Lạc quốc*

Lời Tựa

Đại Trí Độ Luận nói:

“Biển cả Phật pháp, tin thì vào được”

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tín làm tay. Như người có tay, đến nơi trần bảo, tùy ý nhặt lấy. Nếu người không tay, chẳng được thứ gì”.

Cũng có câu: “Vừa vào cửa tín, liền lên Tổ vị”.

“Mũi Tên Xuyên Vách” ra đời góp một niềm tin nhỏ cho người sơ cơ, chắc không tránh khỏi lỗi lầm. Rất mong bạn đọc bốn phương bỏ chính để được tốt hơn trong những lần tái bản tới. Xin thành thật tri ân.

Nam Mô A Mi Đà Phật.

Kim Đài kính ghi

*Theo môn ấy kịp thời sớm chỉ
Vua Diêm La chẳng quý ngọc vàng
A Mi Đà Phật một trang
Độ cho hết thảy muôn ngàn chúng sanh*

*Sang giàu lắm cũng đành bỏ lại
Cuộc trăm năm nước chảy qua cầu
Muốn qua sanh tử khổ đau
A Mi Đà Phật một câu giữ lòng*

Kim Đài dịch thơ

CÔNG ÁN AMIDA

- Cổ Âm Thiền Sư -

Một câu niệm A Mi Đà Phật

Công án này đầu bậc tông môn

Ví như băng ngựa qua truông

Vững vàng một cuộc lên đường chốn xa

Chẳng kể là xuất gia cư sĩ

Đề khởi lên nhiếp ý là thành

Hiện đời tội diệt phước sanh

Lâm chung xả báo an lành nhẹ tênh

Nếu người nào lòng thành trì niệm

Tất thủy đều mãn nguyện tùy tâm

Như lên núi báu kiếm tầm

A Mi Đà Phật diệu âm sáng ngời

CÓ THỂ AN TRÚ TRONG HIỆN TẠI ĐƯỢC KHÔNG?

Người tu thiền nếu có một chỗ để trú thì biết người đó chưa an, bởi chưa an nên mới tìm một chỗ để trú. Dù tìm được một chỗ để trú rồi, chỗ đó liền bất an. Thế mà ngày nay chúng ta đọc trên mạng: Trái tim của bọt, trang 301

Thở vào tâm tĩnh lặng

Thở ra miệng mỉm cười

AN TRÚ TRONG HIỆN TẠI

Giây phút đẹp tuyệt vời

Lại thấy có câu khác:

Quá khứ không truy tìm

Tương lai không ước vọng

CHỈ CÓ PHÁP HIỆN TẠI

Tuệ quán chính ở đây

Hai câu đầu: “Quá khứ không truy tìm, tương lai không ước vọng” do Hòa thượng Minh Châu dịch.

Hai câu sau: “*CHỈ CÓ PHÁP HIỆN TẠI, tuệ quán chính ở đây*” do người khác thêm vào để thành bài ca.

Chúng ta cũng từng nghe các ca sĩ hát lên như thế. Những câu “*AN TRÚ TRONG HIỆN TẠI*” hoặc “*Chỉ có pháp hiện tại*” làm mê làm rất nhiều người, tạo nên sự chướng ngại tâm linh nên rất cần được thảo luận chính đốn.

** Dựa vào kinh điển nguyên thủy:

Bản kinh Nhất Dạ Hiền Giả trong Trung bộ kinh có đoạn:

“Và này các Tỷ kheo, thế nào là truy tìm trong quá khứ? Vị ấy nghĩ, như vậy là sắc của tôi trong quá khứ và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy là thọ của tôi trong quá khứ và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy là tưởng của tôi trong quá khứ và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy là hành của tôi trong quá khứ và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy là thức của tôi trong quá khứ và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy này các Tỷ kheo, là truy tìm quá khứ.

Và này các Tỷ kheo, thế nào là không truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ, như vậy là sắc của tôi trong quá khứ và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy là thọ của tôi trong quá khứ và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như

Cho nên nói:

Sinh chỉ là duyên sinh

Diệt chỉ là duyên diệt

Sinh diệt chỉ là duyên

Nhân pháp đều vong bật.

Chiếc đũa thần trả về cho khổ chủ.

Chánh niệm tà niệm trả về cho vô trụ.

Đến chỗ vô trụ thì hết chỗ trả về, được đại an lạc, gọi là Cực Lạc.

Xin cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đều đến được chỗ này.

Kim Đài

Xin thưa cùng Người Huyền rằng, những gì mà chế tác ra được đều là tà độc, đều là tà kiến, đều là độc được, vì nó do tâm ý thức chế tạo ra.

Tại sao Người Huyền không nhận lấy kho báu ngàn đời của chính mình, như người xưa nói:

*Ta có minh châu một hủ
Lâu ngày trần lao che phủ
Hôm nay trần tận quang sanh
Chiếu sáng vô biên quốc độ.*

Ôi chao! Đến chỗ đó rồi thì đâu còn phải ngồi cùng con cháu đệ tử chế tác ra toàn độc được?

Trong Kinh Niết Bàn cũng có câu tương tự như trong Kinh A Mi Đà:

*Chư hành vô thường, thị sanh diệt pháp
Sanh diệt dĩ diệt, tịch diệt vi lạc.*

Khổ đau là vô thường. Hạnh phúc vừa chế tác ra được đó cũng là vô thường, nó là pháp sanh diệt. Các thứ sanh diệt đó trả về hết rồi thì đến chỗ tịch diệt. Chỗ tịch diệt dứt tuyệt mọi đối đãi, hết chỗ trả về, được đại an lạc, gọi là Cực Lạc.

vậy là tưởng của tôi trong quá khứ và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy là hành của tôi trong quá khứ và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy là thức của tôi trong quá khứ và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy nầy các Tỷ kheo, là không truy tìm quá khứ.

Và nầy các Tỷ kheo, thế nào là ước vọng tương lai? Vị ấy nghĩ, mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Mong rằng như vậy sẽ là hành của tôi trong tương lai và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Mong rằng như vậy sẽ là thức của tôi trong tương lai và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy nầy các Tỷ kheo, là ước vọng trong tương lai.

Và nầy các Tỷ kheo, thế nào là không ước vọng trong tương lai? Vị ấy nghĩ, mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Mong rằng như vậy sẽ là tưởng của tôi trong tương lai và không truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Mong rằng như vậy sẽ là hành của tôi trong tương lai và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Mong rằng như vậy sẽ là thức của tôi trong tương lai và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy này các Tỷ kheo, là không ước vọng trong tương lai.

Và này các Tỷ kheo, thế nào là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây này các Tỷ kheo, có kẻ vô văn phạm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không đi đến các bậc chân nhân, không thuần thực pháp các bậc chân nhân, không tu tập pháp các bậc chân nhân. Vị ấy quán sắc là tự ngã, quán tự ngã là có sắc; quán sắc là trong tự ngã, quán tự ngã là trong sắc. Vị ấy quán thọ là tự ngã, quán tự ngã là có thọ; quán thọ là trong tự ngã, quán tự ngã là trong thọ. Vị ấy quán tưởng là tự ngã, quán tự ngã là có tưởng; quán tưởng là trong tự ngã, quán tự ngã là trong tưởng. Vị ấy quán hành là tự ngã, quán tự ngã là có hành, quán hành là trong tự ngã, quán tự ngã là trong hành. Vị ấy quán thức là tự ngã, quán tự ngã là có thức; quán thức là trong tự ngã, quán tự ngã là trong thức. Như vậy này các Tỷ kheo, là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này các Tỷ kheo, thế nào là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này các Tỷ kheo, có vị đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu

Còn ông Lý Bá thì hay vẽ ngựa, làm hình con ngựa, đá ngược lại bánh xe. Ngay đời hiện tại, ông hóa ra ngựa.

Nghiệm hai việc trên thì thấy rõ ràng: niệm Phật thì chắc thành Phật. Cầu sanh Tịnh độ thì chắc sanh về tịnh độ - Còn nghi ngờ gì nữa?

Người Huyền viết bài “Chiếc đĩa thần chánh niệm” ngày 9-1-2011, thì ngay trong năm ấy, Người Huyền bị stroke liền – Đây là nhân quả hiện tiền – Còn nghi ngờ gì nữa?

Tất cả các pháp đều có chỗ trả về.

Bệnh khổ trả về cho thân xác. Hạnh phúc vừa chế tác ra được đó, trả về cho vọng tưởng. Câu niệm Phật trả về cho Liên Trì Hải Hội. Đến Liên Trì Hải Hội gặp A Mi Đà Phật, chứng Vô sanh pháp nhẫn thì hết chỗ trả về, dứt khổ, được đại an lạc, gọi là Cực Lạc. Cho nên Kinh nói:

*Kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ
Đản thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.*

Đây là câu kinh liễu nghĩa thượng thừa, tuyệt diệu tuyệt màu, khai thị cho chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến. Đã ngộ nhập bản tâm bản tánh rồi là dứt khổ, thoát khỏi sanh tử luân hồi, được đại an lạc, gọi là Cực Lạc.

Âm, đồng màu với Bồ tát Đại Thế Chí, đồng màu với hải chúng Bồ tát, đồng màu với Bát thối chuyển, đồng màu với Nhứt sanh bổ xứ, đồng màu với thường lạc ngã tịnh, đồng màu với Vô thượng bồ đề.

Tại sao Người Huyền nói “Con cháu đệ tử của tôi đến đó sẽ không có cơ hội lớn lên?”

500 vị trưởng giả trong Kinh Bảo Tích do thấy cõi Tịnh độ của chư Phật liền chứng được vô sanh pháp nhẫn. Tại sao nói con cháu đệ tử của tôi đến đó sẽ không có cơ hội lớn lên?

Vĩnh Gia Huyền Giác nói:

*“Muốn không chiêu cảm vô gián nghiệp
Chớ khinh chê chánh pháp Như Lai”*

Thiên Như thiên sư nói:

“Ôi! Cái pháp môn mau tắt ấy, chỉ bởi ông không tin chịu đó thôi. Nhưng nếu không tin chịu vâng làm thì xuất gia có ích gì?”

Thuở xưa có một vị tăng tên là Minh Sâm, học thông Phật pháp và nhiều môn khác. Ông chuyên vẽ rấn, làm hình non núi như rấn, lại chuyên đàm luận việc rấn. Rồi ngay lúc sanh tiền ông hóa thành rấn.

tập pháp các bậc Thánh. Đi đến các bậc chân nhân, thuận thực pháp các bậc chân nhân, tu tập pháp các bậc chân nhân. Vị này không quán sắc là tự ngã, không quán tự ngã là có sắc; không quán sắc là trong tự ngã, không quán tự ngã là trong sắc. Không quán thọ là tự ngã, không quán tự ngã là có thọ; không quán thọ là trong tự ngã, không quán tự ngã là trong thọ. Không quán tưởng là tự ngã, không quán tự ngã là có tưởng; không quán tưởng là trong tự ngã, không quán tự ngã là trong tưởng. Không quán hành là tự ngã, không quán tự ngã là có hành; không quán hành là trong tự ngã, không quán tự ngã là trong hành. Không quán thức là tự ngã, không quán tự ngã là có thức; không quán thức là trong tự ngã, không quán tự ngã là trong thức. Như vậy này các Tỷ kheo, là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Phần trích dẫn từ kinh Trung bộ trên đây cho chúng ta biết là không thể an trú trong hiện tại.

Kinh Pháp Cú, bài kệ 348:

“Buông bỏ quá khứ, buông bỏ tương lai, buông bỏ hiện tại, đạt tới bờ kia.”

(Give up the past, give up the future, give up the present. Having reached the end of existence, with a mind free from all, you will not again undergo birth and decay)

Đến đây chúng ta thấy được rằng, Kinh Nhất Dạ Hiền Giả, kinh pháp cú đều khai thị rõ, cả ba thời quá khứ, vị lai, hiện tại, đều không thể an trú.

Cũng không thể nói, *“chỉ có pháp hiện tại”*

Nếu pháp hiện tại là có,
thì pháp quá khứ có,
pháp vị lai có.

Nếu pháp hiện tại là không,
thì pháp quá khứ không,
pháp vị lai không.

khổ địa ngục. Tự mình bị đọa địa ngục, còn làm liên lụy người khác phải vào địa ngục, tội ấy kể sao cho xiết!”

Cổ đức nói:

“Người chê bai tịnh độ, chê bai vãng sanh, sẽ chịu tội khổ kéo lười”

Lại nói:

“Ôi! Tôi còn chẳng dám khinh người thường thay, lại đâu dám mua lấy cho mình cái ảo danh mà chê bai đại pháp cứu độ chúng sanh của đức A Mi Đà?”

Khổng Cốc thiền sư nói:

“Họ như kẻ mù chẳng thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng, lại còn muốn cho khắp thiên hạ ai cũng mù hết”

Kinh Đại Bát Niết Bàn, phẩm Phạm Hạnh nói:

“Núi Tu Di do bốn báu vàng, bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành. Nếu có loài chim đậu trên núi, màu chim liền đồng với màu núi”

Cũng vậy, chúng ta đến cõi Cực Lạc trong hải hội của A Mi Đà Phật, chúng ta đồng màu với A Mi Đà Phật, đồng màu với Bồ tát Quan Thế

Kinh Đại Bát Niết Bàn, phẩm Quang Minh Biến
Chiếu nói:

“Những gì là oán thù đối với Bồ tát?

Chính là kẻ hủy báng Kinh điển đại thừa.

*Bồ tát không sợ địa ngục, súc sanh, ngạ
quỷ, chỉ sợ kẻ hủy báng Kinh điển đại thừa”.*

Sư Tử Hồng Bồ tát nói:

*“Bạch Thế Tôn! Nếu phước báo lành là vô tận
thì nghiệp báo hủy báng đại thừa cũng là vô
tận”.*

Kinh Chánh Pháp Sanghata nói:

*“Nếu ai đối với chánh pháp này mà sanh tâm
phỉ báng, đó chính là phỉ báng đại thừa, nên tội
chướng nhiều hơn gấp bội. Những người như
vậy tự tay thiêu cháy chính mình. Họ tự mình
thiêu cháy chính mình”*

Tông Bản Thiên Sư nói:

*Nếu người mới tu hành, một bề tin lời ông, thì
họ chẳng niệm được A Mi Đà Phật, chẳng
được sanh qua Tây Phương tịnh độ, không ra
khỏi sanh tử luân hồi, chẳng tránh khỏi cảnh*

** Dựa vào Kinh điển đại thừa:

Phẩm Thập Hồi Hương trong Kinh Hoa Nghiêm
nói:

Lòng chẳng vọng chấp pháp quá khứ

Cũng chẳng tham chấp pháp vị lai

Chẳng thấy hiện tại có pháp trụ

Suốt thông vắng lặng cả ba thời.

Kinh Kim Cang nói:

Tâm quá khứ bất khả đắc

Tâm hiện tại bất khả đắc

Tâm vị lai bất khả đắc

Các kinh điển đại thừa triển khai pháp đốn ngộ,
đều xác nhận chẳng có pháp hiện tại, chẳng
thể an trú trong hiện tại.

Kinh niệm Phật Ba La Mật, Phổ Hiền Bồ tát nói
với quốc mẫu Videhi và đại chúng:

*“Chư Phật tử, khi đức Thế Tôn Thích Ca Mâu
Ni thị hiện thành đạo và bắt đầu hóa độ chúng
sanh ương ngạnh, ngài đã vì hạng tiểu căn mà*

khai diễn tiểu pháp kéo họ kinh nghi. Nay đã tới thời kỳ giảng nói đại pháp. Cũng chỉ là một pháp niệm Phật nhưng kẻ hạ liệt chí nhỏ, mong cầu xuất ly tam giới, thì niệm Phật chỉ là pháp Thanh Văn Duyên Giác. Như Lai vì họ mà dạy an trú hiện tại. Riêng chư vị Bồ tát sơ phát tâm, dùng niệm Phật để thâm nhập Như Lai tạng thì không DÍNH MẮC vào HIỆN TẠI”.

“Vì sao? Nếu Bồ tát sơ phát tâm dính mắc vào hiện tại khắc chế, hiện tại tương ưng, hoặc hiện tại biện giải, thì bị rơi vào ảo tưởng của thọ uẩn.

Nếu Bồ tát sơ phát tâm dính mắc vào hiện tại tinh chỉ, hoặc hiện tại luân chuyển, hoặc hiện tại nương gá thì bị chi phối bởi ảo tưởng của tướng uẩn.

Nếu Bồ tát sơ phát tâm dính mắc vào hiện tại sinh khởi, hiện tại tương tục, hiện tại đoạn diệt, hoặc hiện tại bất động thì bị trôi lăn theo ảo tưởng của hành uẩn.

Nếu bồ tát sơ phát tâm dính mắc vào hiện tại phỉ lạc, hiện tại vong lưu, hoặc hiện tại mộng muội, thì bị triển chuyển bởi ảo tưởng của thức uẩn”.

Trong “Bách pháp minh môn luận”, hư không gọi là không phân, thời gian gọi là thời phân. Cả hai đều là bất tương ưng hành pháp, tức là

- Sai lầm thứ tư, Người Huyền dùng toàn sức lực của mình tấn công Kinh Phật thuyết A Mi Đà. 21 cuốn kinh đã dẫn và còn nhiều kinh khác ca ngợi tán thán Cực Lạc thế giới, Người Huyền làm sao tấn công/ Làm sao bảo là tà kiến?

Ngày Tết, Người Huyền cho con cháu đệ tử bói Kiều, mà không là tà kiến – Kinh Phật mà cho là tà kiến ư?

Người Huyền viết: *“Tôi không muốn gọi con cháu đệ tử của tôi tới một chỗ không có khổ đau. Tôi không tin có một chỗ như vậy, nhưng giả dụ có cõi đó đi nữa thì tôi cũng không muốn gọi con cháu đệ tử của tôi tới đó tại vì tôi biết ở đó các đệ tử và con cháu của tôi sẽ không có cơ hội lớn lên.”.*

Ý của Người Huyền là muốn gọi con cháu và đệ tử tới một chỗ có khổ đau, mà chỗ có khổ đau nhiều nhất là địa ngục. Việc này Người Huyền nên suy nghĩ lại.

Kinh Phật Tạng nói:

“Người đối với pháp có chút sở đắc là tranh cãi với Phật.

Tranh cãi với Phật là tà đạo, chẳng phải đệ tử của ta.”

- Sai lầm thứ nhất, cho rằng Thiên quốc là Cực Lạc. Thiên Quốc mà Người Huyền viết ở đây là Thiên quốc ở cõi trời nào? Là trời Dục giới, là trời sắc giới hay là trời vô sắc giới? Dù là Thiên quốc ở cõi trời nào, họ vẫn còn làm phàm phu đau khổ, thì làm sao viết “Thiên quốc hay Cực Lạc?”. Câu này rất mập mờ, nguy hiểm, với dụng ý không tốt, cho rằng Thiên quốc là Cực Lạc, để một khi đập phá được Thiên quốc thì đập phá luôn Cực Lạc thế giới.
- Sai lầm thứ hai, cho rằng Thiên quốc không có khổ đau, chỉ có toàn hạnh phúc. Như trên đã nêu rõ, các Thiên quốc đều còn đau khổ của sanh già bệnh chết, thì làm sao chỉ có toàn hạnh phúc?
- Sai lầm thứ ba, “Cực Lạc là một chỗ không có khổ đau, chỉ có toàn hạnh phúc, trong đạo Phật gọi đó là một tà kiến”. 21 cuốn kinh trích dẫn ở trên đều tán thán ca ngợi Cực Lạc thế giới chỉ có toàn hạnh phúc, vì sao? Vì dân chúng ở đó đã chấm dứt đau khổ của sanh tử luân hồi, vào địa vị của hiền thánh. Đó là sự thật, sao gọi là tà kiến? Người Huyền nói: “Trong đạo Phật gọi đó là một tà kiến”, đạo Phật nào nói? Kinh nào nói? Đây rõ ràng là ý riêng của Người Huyền, không dính dáng chi đến đạo Phật cả.

pháp sanh diệt. Quá khứ, hiện tại, vị lai, thuộc về thời gian gọi là thời phân, là pháp sanh diệt. Không thể an trú nơi pháp sanh diệt.

Cuốn Thư Quán Tam Tể viết: “*Nếu hiện tại là có thì quá khứ vị lai cũng có. Nếu hiện tại là không thì quá khứ vị lai cũng không.*”

Nếu an trú trong hiện tại được thì an trú trong quá khứ vị lai được.

Để thoát ra chỗ hiện tại này, Kinh Hoa Nghiêm dùng chữ Hiện Tiền, manifestation.

Hiện Tiền địa, địa thứ 6 trong thập địa - ở địa này, chơn như tự hiện ra.

Có lần trên đường về am tranh, trời đã sấm tối nhưng Hòa thượng Hư Vân đi không đèn.

Gặp hai vị sư hỏi: *Trời đã tối, sao Hòa thượng đi không đèn?*

Chính câu hỏi của hai vị sư kéo ngài Hư Vân trở về trong hiện tại, nên ngài thấy trời tối mịt.

Lúc rời am tranh khoảng 8 giờ sáng, Hòa thượng Hư Vân được chỗ bất động hiện tiền. đến khi hai vị tăng hỏi, làm mất chỗ bất động, trở về với hiện tại nên thấy tối.

Trong Thiên đường, vị Đường chủ thường hô lớn:

“Phóng hạ thân tâm thế giới, đề khởi thoát đầu”

(Buông hết thân tâm thế giới xuống)

Buông hết xuống thì quá khứ cũng buông, vị lai cũng buông, hiện tại cũng buông.

Nếu nói *“an trú trong hiện tại”* thì rõ ràng chưa buông xuống hết, còn dính mắc hiện tại, bị hiện tại trói buộc.

Lục Tổ Huệ Năng nói: “Xưa nay không một vật” thì tại sao phải để “hiện tại” trói buộc mình?

Trường Sa Cảnh Sầm nói:

Trước mắt không một pháp

Ngay đây cũng không người

Rỗng rang kim cương thể

Chẳng vọng cũng chẳng chơn.

“Trước mắt không một pháp”, tại sao nói *“chỉ có pháp hiện tại”*?

“Ngay đây cũng không người”, tại sao nói *“an trú trong hiện tại”*?

Còn các cõi trời thì thế nào?

Thế giới Sa Bà có 28 cõi trời, vẫn còn đau khổ sanh tử luân hồi.

- 6 cõi trời Dục giới: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại. Các cõi trời này còn chịu khổ khổ, hoại khổ và hành khổ.
- 18 cõi trời sắc giới: còn chịu Hoại khổ - Gồm 5 tướng suy:
 - Quần áo dơ dáy
 - Tóc rối như hoa tàn
 - Thân có mùi hôi dơ
 - Nách tiết ra mồ hôi
 - Chán chỗ ngồi của mình
- 4 cõi trời vô sắc giới: còn chịu hành khổ
Vẫn còn sống trong hành âm, thay đổi từng sát na.

Nói chung, dù là Phạm Vương ở cõi trời sắc giới, dù là Đế Thích ở cõi trời Dục giới, vẫn còn là phàm phu vì chưa thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Người Huyền viết *“Tư tưởng Thiên quốc hay Cực Lạc là một chỗ không có khổ đau, chỉ toàn có hạnh phúc, trong đạo Phật gọi đó là một tà kiến”*. Câu này sai lầm từ căn bản:

Các kinh trích dẫn trên đây đều nói về Tây phương Cực Lạc thế giới. Lời trong các kinh, dù bất cứ kinh nào của Như Lai thuyết ra đều chắc thật, không hư dối. Do đó mà biết Tây phương Cực Lạc thế giới chẳng phải không tưởng.

Thiên Thai Trí Giả Đại Sư nói: *“không dùng hai tướng hữu vô mà thấy các cõi Phật”*.

Mật Nghiêm Kinh sớ nói: *“Cõi Mật Nghiêm Tạng Cực Lạc thế giới từ Như Lai tạng tâm thanh tịnh hiện ra nên chẳng phải do vi trần hợp thành”*.

Bởi các cõi Tịnh độ là phi hữu phi vô. Thân đại chúng ở đó cũng phi hữu phi vô. Chỉ tiếc rằng chúng ta chưa có khả năng như Giải Thoát trường giả, muốn thấy đức Vô Lượng Thọ Như Lai và thế giới An Lạc thì tùy ý liền được thấy. Chúng ta cũng chưa có phước đức như hoàng hậu Videhi, được đức Thế Tôn cho thấy tận mắt Tây Phương Cực Lạc. Mười phương các cõi tịnh độ đều chấm dứt sanh tử luân hồi. Cực Lạc thế giới là một cõi tịnh độ trong mười phương tịnh độ cũng hết hẳn khổ đau, chấm dứt luân hồi, chỉ có toàn an lạc hạnh phúc, thì có gì gọi là tà kiến?

Kinh Đại Pháp Cự Đarani nói”

‘Này Tỳ Xá Khư! Tất cả 3 thời trong pháp vô tướng đều không thật có, vì những việc quá khứ hiện tại vị lai đều tịch diệt’

Cả 3 thời quá khứ hiện tại vị lai đều tịch diệt. Nay nói *“an trú trong hiện tại”* thì trở thành sanh diệt, trở thành bất an vậy.

Trở lại 4 câu thơ:

Thở vào tâm tĩnh lặng

Thở ra miệng mỉm cười

An trú trong hiện tại

Giây phút đẹp tuyệt vời

Câu thứ 1, *thở vào tâm tĩnh lặng*, tạm ổn. Nhưng khi chưa thở vào, tâm có tĩnh lặng không?

Câu thứ 2, *thở ra miệng mỉm cười*. Nếu một người ngồi với tư thế kiết già mà mỗi lần thở ra là mỉm cười một cái, có phải người này bị tâm thần không?

Câu thứ 3, đã trích dẫn trước.

Câu thứ 4, đây là thiên giây phút, chỉ an ủi giây phút.

Đối với việc trụ nơi hơi thở, Tông Cảnh Lục giải rõ:

“Quán niệm hơi thở là giữ tâm nơi chót mũi, đây là tu pháp môn tứ thiền. An ban là sở tức. Do sở tức nên được tứ thiền bất định.

Xưa có tỳ kheo đắc tứ thiền, cho rằng mình đã chứng A la hán, chê bai Phật, chết bị đọa địa ngục.”

Tổ Mã Minh dạy:

“Người tu thiền phải ở nơi thanh vắng, giữ thân ngay thẳng, giữ ý chân chánh, không nương hơi thở, không gá hình sắc.”

Tôn giả A na luật nói:

*“Phật thường tại, vô vi
Không trụ nơi hơi thở
Đến vốn từ tịch diệt
Đi cũng từ tịch diệt.”*

Ai đã một lần trụ tâm nơi hơi thở, lấy đây mà chiêm nghiệm.

Khi Phật chưa ra đời, các phái ngoại đạo ở India đã từng trải qua phương pháp hít thở. Khi

chẳng đi đến cõi kia, nhưng nếu tôi muốn thấy đức Vô Lượng Thọ Như Lai và thế giới An Lạc thì tùy ý liền được thấy.”

18. Kinh Quán Phật Tam Muội nói:
“Ta và mười phương chư Phật cùng ngàn Phật hiện kiếp từ sơ phát tâm đều do sức của Niệm Phật Tam Muội, được Nhứt thiết chủng trí’.
19. Kinh A Mi Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà Ra Ni nói:
“Thế giới An Lạc tất cả Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn. Các thứ phương tiện, thần thông biến hóa chẳng thể nghĩ bàn. Nếu tin được những việc như thế thì nên biết là người ấy chẳng thể nghĩ bàn, đạt được nghiệp báo cũng chẳng thể nghĩ bàn.”
20. Kinh Tư Ích nói:
“Ta thấy cõi Hỷ Lạc và cõi An Lạc không khổ não, cũng không tên gọi khổ não”
21. Thiên Thân Vãng Sanh Luận nói:
“Cực Lạc thế giới có tên là Hoa Tạng Thế Giới. Cõi ấy lấy hoa sen làm thành quốc độ nên gọi là Hoa Tạng. Hưởng sự vui màu nhiệm tối thượng nên gọi là Cực Lạc”

Công Đức Bảo Vương Như Lai. Quang minh, thọ mạng, quốc độ cùng tất cả Phật sự đều đồng như đức Sơn Vương Như Lai.

15. Kinh Vô Lượng Thọ: Phật phó chúc Di Lặc:

“Ta nay như lý mà tuyên nói pháp môn vi diệu rộng lớn được hết thầy chư Phật hộ niệm khen ngợi này phó chúc cho các ông làm đại thủ hộ, khiến cho pháp này trụ lâu chẳng diệt”.

16. Kinh Quán Vô Lượng Thọ:

Vô lượng tịnh độ hiện ra nơi đài quang minh, mỗi mỗi một vẻ rất rõ ràng, cực nghiêm cực đẹp. Bà Videhi phu nhân quan sát kỹ các Phật quốc rồi thưa rằng: *“Bạch Thế Tôn! Các tịnh độ ấy tuy đều nghiêm sạch và có ánh quang minh, nhưng nay con chỉ thích được sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Cúi xin đức Thế Tôn dạy con phép tư duy và chánh thọ.”*

17. Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới:

Giải thoát Trường Giả nói: *“Các đức Như Lai kia chẳng đi đến cõi này, tôi cũng*

Phật ra đời, nếu đem phương pháp hít thở ra thuyết giảng thì chưa đáng làm học trò họ, có đâu hàng phục được ai?

Thiền Tiểu thừa nói: Thở vào BIẾT thở vào

Thở ra BIẾT thở ra.

Kinh Duy Ma Cật nói: “Pháp lìa thấy nghe tỏ biết”. Phải lìa cái BIẾT của hít thở này.

Cho nên nói: Chưa uống nước Đại thừa

Uống một đời tu tập.

Tổ Vân Cư sai thị giả đem cái khó cho một đạo giả ở am. Đạo giả nói: “Tự có cái khó của cha mẹ sanh rồi, chẳng nhận”

Tổ Vân Cư lại sai thị giả hỏi: “Khi cha mẹ chưa sanh thì mặc cái gì”?

Đạo giả không đáp được.

Về sau tịch, có xá lợi đem đến Tổ Vân Cư.

Tổ Vân Cư nói: “Dù cho được tám học bốn đầu, chẳng bằng khi ấy thốt được một lời chuyển ngữ”

Đâu chẳng thấy Huệ Khả ngồi dưới tuyết chờ đợi lời dạy của Bồ Đề Đạt Ma.

Bồ Đề Đạt Ma hỏi:

- Ông đến đây cầu việc gì?

Huệ Khả thưa:

- Tâm con chưa an, xin thầy an cho.

Bồ Đề Đạt Ma nói:

- Ông đem tâm ra, ta an cho.

Huệ Khả nói:

- Bạch thầy! con tìm tâm không thể được.

Bồ Đề Đạt Ma nói:

- Ta đã an tâm cho ông rồi!

Huệ Khả trình kệ:

Tam thế cầu tâm, tâm bất hữu

Thốn tâm mịch vọng, vọng nguyên vô

Vọng nguyên vô xứ tức bồ đề

Thị tắc danh vi chơn đắc đạo.

Câu đầu của bài kệ: “*Tam thế cầu tâm, tâm bất hữu*”. Tam thế gồm quá khứ hiện tại vị lai, Tâm chẳng ở trong ba thời, vì tâm vượt thời gian, vượt không gian. Tâm vượt thời gian ấy là tâm bản lai của chính mình. Nếu đem tâm “*an trú trong hiện tại*” thì làm sao vượt được thời gian.

hàng hà sa a tăng kỳ kiếp về sau, thế giới đó sẽ đổi tên là Cực Lạc. Bảy giờ vua Vô Tránh Niệm sẽ thành Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Lượng Thọ Như Lai và quan phụ tướng Bảo Hải sẽ thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Sa Bà.

Đức Bảo Tạng Như Lai nói với Thái tử Bất Huyền, trưởng tử của vua Vô Tránh Niệm: “*Ông quan sát tất cả chúng sanh mà phát lòng đại bi, muốn dứt tất cả sự khổ não của chúng sanh và muốn làm cho chúng sanh đều được an lạc, nên nay đặt hiệu cho ông là Quan Thế Âm*”. Về sau, lúc đức Phật Vô Lượng Thọ nhập Niết bàn, cõi Cực Lạc đổi tên là Nhứt Thiết Trí Trân Bảo Thành Tụu Thế Giới, ông sẽ thành Phật nơi ấy hiệu là Biến Xuất Nhứt Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương Như Lai.

Bảy giờ Vương tử Ni Ma, con thứ của vua, phát nguyện đem tất cả công đức hồi hướng vô thượng bồ đề và lúc thái tử Bất Huyền thành Phật, ông sẽ là vị Bồ tát thỉnh chuyển pháp luân trước nhất, cùng thường luôn ở một bên Sơn Vương Như Lai giúp Phật hoằng hóa.

Lúc Sơn Vương Như Lai nhập niết bàn, ông sẽ hộ trì chánh pháp và sau sẽ thành Phật nơi thế giới ấy, hiệu là Thiện Trụ

Đà. Lúc lâm chung cố giữ cho được 10 niệm nối nhau, lập tức vào Phổ đẳng tam muội, được Phật A Mi Đà tiếp dẫn về tịnh độ Tây Phương.

11. Kinh Bi Hoa, phẩm Bồ tát thọ ký: Vua Vô Lượng Thanh Tịnh thành Phật hiệu Vô Lượng Thọ, cõi nước tên là An Lạc.
12. Kinh Đại Bảo Tích, pháp hội Bảo Tràng: Này Quang Vị! Đời vị lai quá ba a tăng kỳ kiếp phương bắc thế giới này có thế giới tên là Hương Hoa, cõi nước ấy công đức trang nghiêm như Cực Lạc thế giới của Phật A Mi Đà. Ông sẽ ở trong thế giới Hương Hoa ấy thành Phật hiệu là Quang Công Đức Như Lai.
13. Lịch sử India: Vua Bimbisara bị con là Ajatasattu giam chết trong ngục năm 67 tuổi, nhỏ hơn Thế Tôn 5 tuổi. Cũng năm này, Thế Tôn thuyết kinh Quán Vô Lượng Thọ cho bà Videhi, cho thấy tận mắt Cực Lạc thế giới y chánh trang nghiêm.
14. Kinh Bi Hoa: Đức Phật Bảo Tạng ở thế giới San Đê Lam nói: Quá trăm nghìn muôn ức Phật độ về phương tây có thế giới của Tôn Âm Vương Như Lai một

Một khi đã an trú trong hiện tại thì bị cái “hiện tại” ấy làm đông đặc, làm chết cứng.

Khi Huệ Khả thưa: “*Tâm con chưa an, xin thầy an cho*”. Bồ Đề Đạt Ma không nói: ông cứ an trú trong hiện tại!

Bồ Đề Đạt Ma không nói thế.

Chỉ có Người Huyền mới nói thế !

Kinh Phật Tạng có kệ tụng:

Trăm nghìn Tăng ngu dốt

Vô tuệ, trụ tĩnh lặng

Trải ngàn muôn ức kiếp

Chẳng ai đắc Niết bàn

Trụ chỗ tĩnh lặng đã sai lầm, huống là trụ trong hiện tại ư ?

Kinh Đại Bát Nhã nói:

“Vì sắc vô biên nên Bát nhã vô biên”

Lại nói: “Nếu học Bát nhã, nên học tất cả pháp. Vì sao ? Vì Bát nhã là nghĩa vô trụ, khởi tâm tức là trụ trước. Nếu chẳng trụ tất cả pháp, chính là Bát nhã.

Chỉ cần tất cả chỗ đều vô trụ, thì không gì chẳng phải Bát nhã”.

Lại nói: “Nếu có chỗ trụ, dù trụ Bát nhã cũng thành ngu muội”.

Bát nhã còn chẳng chịu trụ, há lại trụ trong hiện tại ư ?

Kim Đài

8. Kinh Bát Chu Tam Muội: Nếu Sa môn hay Bạch y nghe Tây Phương A Mi Đà Phật rồi thường niệm được nhưt tâm trong một hay bảy ngày bảy đêm. Sau 7 ngày thấy A Mi Đà Phật. Ví như chỗ thấy trong chiêm bao, không biết là đêm hay ngày, không rõ là ngoài hay trong, không phải vì tối mà chẳng thấy, không phải vì nhà vách ngăn che mà chẳng thấy ... bèn thấy đức A Mi Đà Phật, nghe Phật ấy nói kinh, đều thọ trì đặng cả, rồi ở trong chánh định đều có thể vì người mà thuyết pháp.
9. Kinh Niết Bàn, Phẩm Đại Chúng Sở Vấn: Thuần Đà vì Phật và chúng sanh mà bố thí những tòa báu sư tử, treo phan lọng cùng chuỗi ngọc hương hoa. Lúc bấy giờ cả tam thiên đại thiên thế giới trang nghiêm tốt đẹp như cõi Tây Phương Cực Lạc.
10. Kinh Niệm Phật Ba La Mật: Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân đủ lòng tin, chuyên nhất xưng niệm Nam mô A Mi Đà Phật sáu thời trong ngày, trọn đời không thay đổi. Hiện tiền chiêu cảm được y báo và chánh báo ở cõi Cực Lạc của Phật A Mi

4. Kinh Hoa Nghiêm: Thiện Tài đồng tử đầu tiên gặp Tỳ Kheo Kiết Tường Vân dạy cho phép niệm Phật Bát Chu Tam Muội. Trên đường tham vấn 53 vị thiện trí thức, sau cùng gặp được Phổ Hiền Bồ tát, đã tuân chỉ Phổ Hiền cùng hải chúng nơi hội Hoa Nghiêm, phát nguyện đồng sanh về Cực Lạc thế giới để thành tựu vô thượng bồ đề.
5. Kinh Thủ Lăng Nghiêm: Bồ tát Đại Thế Chí cùng 52 vị đại sĩ đồng tu niệm Phật tam muội, đắc vô sanh pháp nhẫn, hiện đang trợ giúp Phật A Mi Đà tiếp dẫn chúng sanh về cõi Cực Lạc.
6. Kinh Như Lai Bất Tư Nghì: Bồ tát rõ biết các pháp đều không ngoài tâm, đặng Tùy Thuận Nhẫn vào sơ địa. Sau khi mạng chung liền sanh về Cực Lạc thế giới.
7. Kinh Tăng Nhứt A Hàm: Nếu có người đem tứ sự cúng dường cho tất cả chúng sanh trong Diêm Phù Đề. Lại có người xưng niệm hồng danh Phật một câu thì công đức người sau thắng người trước, không thể nghĩ bàn.

Chính ngay đó hiện tiền

Quá khứ không truy tìm
 Tương lai không ước vọng
 Không vướng mắc hiện tại
 Chính ngay đó hiện tiền.

Pháp hiện tại đã có
 Thì pháp quá khứ có
 Pháp vị lai cũng có
 Khi có đồng thời có.

Pháp quá khứ đã không
 Pháp vị lai cũng không
 Thì hiện tại cũng không
 Khi không đồng thời không.

Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng
Nếu có pháp hiện tại
Là đem làm đến làm

Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng
Nếu trú trong hiện tại
Là đem làm đến làm

Không lớn cũng không nhỏ
Không trước cũng không sau
Không gian thời gian dứt
Chính ngay đó hiện tiền.

Như chim bay trong không
Chẳng lưu lại dấu vết
Cả ba thời đều dứt
Chính ngay đó hiện tiền.

Các kinh điển nói về Cực Lạc thế giới rất nhiều:

1. Kinh Pháp Hoa: Đức Đại Thông Trí Thắng có 16 người con. Người con thứ 9 thành Phật ở cõi Cực Lạc hiệu A Mi Đà, người con thứ 16 thành Phật ở cõi Sa Bà hiệu Thích Ca. Đã phủ nhận Phật A Mi Đà rồi, Người Huyền có phủ nhận luôn Phật Thích Ca không?
2. Kinh Dược Sư: Nếu có hành giả tu tịnh độ nhưng chưa quyết tâm. Lúc mạng chung mà nghe được danh Nam Mô Dược Sư Phật, thì cũng sẽ được Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Quan Thế Âm Bồ tát, Đắc Đại Thế Bồ tát, Vô Tận Ý Bồ tát, Bảo Đàn Hoa Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát, Di Lạc Bồ tát từ khắp mười phương chỉ lối đưa đường đến ao thất bảo, sanh trong sen báu Cực Lạc thế giới.
3. Kinh Lăng già: Sau khi Phật diệt độ, có tỳ kheo danh đức, tôn hiệu là Long Thọ, hay phá hữu vô tông, xiển dương đại thừa giáo, chứng Sơ Hoan Hỷ địa, sanh về cõi Cực Lạc.

nên tôi, Kim Đài (viết tắt là KĐ) viết bài này, CHIẾC ĐŨA THẦN TRẢ VỀ KHỔ CHỦ, đây là bài viết của người bậc hạ, căn trí kém cỏi, rất mong những bậc cao minh viết tiếp những bài khác hay hơn.

Trong bài “Chiếc đũa thần chánh niệm”, Người Huyền viết: *“Tưởng tượng rằng có một cõi mà nơi đó chỉ có hạnh phúc, không có khổ đau là một tri giác sai lầm gọi là tà kiến”*. Câu này được lặp lại: *“Tư tưởng Thiên quốc hay Cực lạc là một chỗ không có khổ đau, chỉ có toàn hạnh phúc, trong đạo Bụt gọi đó là một tà kiến”*.

Nếu “tưởng tượng” ra một cõi nơi đó chỉ có toàn hạnh phúc không có khổ đau, có thể là tà kiến, là không tưởng. Nhưng cõi Cực Lạc không phải tưởng tượng bằng tri giác như Người Huyền nói mà là cõi tịnh độ có thật, do nguyện lực biến hóa mà thành.

Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Một kiếp ở cõi Sa Bà bằng 1 ngày 1 đêm ở cõi Cực Lạc”*. Do đó nếu cho rằng cõi Cực Lạc là do tưởng tượng, là không tưởng thì cõi Sa Bà cũng là do tưởng tượng, là không tưởng.

Từ nơi không chỗ trụ
Mà thường sanh tâm này
Nơi tâm không chỗ trụ
Chính ngay đó hiện tiền.

Trước mắt không một pháp
Ngay đây cũng không người
Rỗng rang kim cương thể
Chính ngay đó hiện tiền.

Kim Đài

ĐÁNH BÒ HAY ĐÁNH XE?

Một hôm Mã Tổ ngồi thiền. Nam Nhạc lấy cục gạch mài. Mã Tổ thấy, hỏi:

- *Ngài mài gạch để làm gì?*

Nam Nhạc đáp:

- *Mài gạch để làm gương*

Mã Tổ nói:

- *Gạch làm sao mài làm gương được?*

Nam Nhạc nói:

- *Ông ngồi thiền làm sao thành Phật được?*

Mã Tổ thưa:

- *Như vậy phải làm cách nào mới phải?*

Nam Nhạc hỏi:

- *Như bò kéo xe, nếu xe không chạy thì đánh bò hay đánh xe?*

Mã Tổ không lời đáp.

CHIẾC ĐŨA THẦN

TRẢ VỀ KHỔ CHỦ

Đức Phật Thích Ca dạy nhiều pháp môn tu – Tu đúng theo bất cứ một pháp môn nào của Phật đều là làm theo lời Phật dạy. Là đệ tử Phật không nên ở pháp môn này mà chê pháp môn kia, chỉ là tùy theo căn cơ trình độ của mình hợp với pháp môn nào thì mình tu theo pháp môn đó. Nhưng pháp môn nào cũng cần phải trực tiếp gặp Phật thì mới thành tựu đạo quả mau chóng viên mãn.

Niệm Phật vãng sanh tịnh độ là pháp môn trực tiếp gặp A Mi Đà Phật. Đã gặp Phật rồi thì việc thành Phật nhanh như trở bàn tay. Xưa nay trong Tịnh tông đều có chứng cứ rõ ràng – Nay vì nhân duyên Người Huyền (viết tắt là NH) viết bài “Chiếc đũa thần chánh niệm”, một bạn tu đem đến cho tôi và hỏi ý kiến tôi thế nào. Tôi rất buồn, vì nỗi nào mà mấy đứa con cùng cha làm khổ cho nhau và không muốn viết đáp. Bạn tôi nói, nếu bài anh viết phân biệt được chánh tà, giúp người đọc hiểu rõ đạo lý thì có gì mà ngại? Vì thế chẳng nệ văn kém tài hèn, và cũng do vì đợi lâu mà chưa có ai viết đáp

loại sản bìm, bởi cứ sản bìm mãi thì bao giờ mới dứt? Nếu là người dưới da có máu, họ tự biết chỗ về, chắm dứt kiếp tha phương trần khách:

Này người tha phương lữ thứ

Lang thang đói rách đó đây

Từ nay thôi làm cùng tử

Về đây nhận lãnh gia tài.

Nam Nhạc hỏi:

- *Như bò kéo xe, nếu xe không chạy thì đánh bò hay đánh xe?*

Kim Đài thưa:

- *Hòa thượng đừng đánh con, con mới dám nói.*

Nam Nhạc hứa:

- *Ta không đánh ông.*

Kim Đài nói:

- *Con cũng không đánh Hòa thượng.*

Nam Nhạc nói:

- *Nhưng còn bò và xe, phải đánh cái nào?*

Kim Đài:

- *Hét!*

Có một Người Huyền (viết tắt là NH) rất thông minh, khi Nam Nhạc hỏi: *Như bò kéo xe, nếu xe không chạy thì đánh bò hay đánh xe?*

Người Huyền đáp:

- *Đánh bò.*

Và dạy đệ tử đều đánh bò.

*(Lá thư Làng Mai 2004, trang 40
Đời Sống Tâm Linh, trang 179)*

Nếu là người ở trong cửa Thiền, với câu trả lời “đánh bò”, họ liền biết phải biết quấy. Nhưng đa số đều là những người bình thường, như mấy người mua bán trong chợ, những người công nhân viên chức, những người làm nông chân lấm tay bùn, những em học trò, những người ngoại đạo, những người tà kiến, vvv... họ đa số cho rằng “đánh bò” là phải.

Bài này viết cho đa số những người đó, họ có thể thấm đượm một chút hương vị của Thiền.

Kinh Lăng Nghiêm nói rằng, sơn hà đại địa đều do bệnh nhắm mắt của chúng sanh mà có.

Bò và xe đều do bệnh nhắm mắt của chúng sanh mà có. Khi bệnh nhắm mắt hết rồi thì bò

và xe đâu còn? Bò và xe đã không còn thì đánh cái gì?

Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Nếu chuyển được vật tức đồng Như Lai*”

Hòa Thượng Cảnh Thanh nói:

“*Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật*”

Đánh bò là quên mình theo vật.

Vĩnh Gia Huyền Giác nói:

Tâm là căn, pháp là trần

Hai thứ ví như vết trên gương

Tỳ vết sạch rồi, quang mới hiện

Tâm pháp đều quên, tánh tức chơn.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói:

Nếu người rõ được tâm

Đại địa không tác đất.

Đại địa kia cũng không tác đất, thì bò và xe ở đâu mà đánh?

Thầy Mễ Thất ở Kinh Triệu khi hành cước về, có vị Lão túc hỏi:

- *Sợi dây đứt bỏ ngoài đường, ban đêm cho là rắn. Chưa biết thầy Mễ Thất khi thấy Phật gọi là gì?*

Thiệu Long đáp: “*Thấy*”

Viên Ngộ lại hỏi: “*Thấy cái gì?*”

Thiệu Long không trả lời là: Thấy ngón tay

Nếu là Người Huyền thì trả lời là thấy ngón tay rồi.

Thiệu Long đáp: “*Tre dày chẳng ngại nước chảy qua*”

Như gương soi hình, tất cả các hình tướng gương đều soi hết, nhưng gương không khởi tâm phân biệt cái này là ngón tay, cái kia là chiếc xe, cái kia là con bò – Gương không khởi tưởng như thế - Chỉ có Người Huyền mới khởi tưởng như thế. Chỉ có Người Huyền mới khởi tưởng cái này là chiếc xe, cái kia là con bò, để rồi nhào vô đánh bò.

Kinh Lăng Nghiêm nói:

Kiến kiến chi thời, kiến phi thị kiến

Kiến do ly kiến, kiến bất năng cập.

Cái thấy của ông trong mọi thời, cái thấy đó rời các tiền trần – Nếu để dính mắc bởi tiền trần, đều chẳng phải cái thấy chơn thật.

Từ trước đến đây, văn tự quá dài dòng – Rất phiền cho những người không muốn nghe các

Để cho dễ hiểu, dễ tin nhận, chúng ta đọc câu kinh trên như thế này:

“Chúng sanh nước ấy, dứt hết bệnh nhậm,
Nên được an lạc, gọi là Cực Lạc”

Sở dĩ chúng ta tu là để chữa bệnh nhậm mắt này, và một ngày nào đó phải chữa dứt nó.

Thiệu Long đến tham vấn Viên Ngộ. Viên Ngộ đưa ngón tay lên hỏi:

- *Thấy không?*

Thiệu Long đáp:

- *Thấy*

Viên Ngộ nói:

- *Trên đầu thêm đầu.*

Viên Ngộ hỏi tiếp:

- *Thấy cái gì?*

Thiệu Long đáp:

- *Tre dày chẳng ngại nước chảy qua*

Viên Ngộ liền gật đầu ấn khả.

Khi Viên Ngộ đưa ngón tay lên hỏi: “*Thấy không?*”

Thầy Mễ Thất đáp:

- *Nếu có cái để thấy tức đồng chúng sanh.*

Lão túc nói:

- *Cũng là hạt đào ngàn năm.*

Thế mà Người Huyền thấy bò thấy xe, để phải nhào vô “đánh bò”. Thật đáng tiếc!

Người xưa nói:

Bách hoa tùng trung quá

Phiến diệp bất triêm thân

(Qua rừng trăm hoa nở

Mẫu lá chẳng dính thân)

Thế tại sao lại dính bò dính xe, để đến nỗi phải “đánh bò”?

Viên Ngộ nói: “*Trong ngực nếu có một vật thì núi sông đại địa hiện tiền. Trong ngực nếu không một vật thì bên ngoài toàn chẳng mảy tơ*”

Tổ Nham Đầu nói: “*bỏ vật là thượng, theo vật là hạ*”

Thế thì “đánh bò” thuộc loại nào?

Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Ly Thế Gian nói:

“Tất cả trần toàn là mắt thì chẳng còn thấy nữa.

Tất cả âm thanh toàn là tai thì chẳng còn nghe nữa”

Ý kinh dạy rằng, bò chính là mắt mình, xe chính là mắt mình, thì bò và xe đâu còn mà đánh?

Trường Sa Cảnh Sầm nói:

Khi mê, toàn tâm là cảnh

Lúc ngộ, toàn cảnh là tâm.

Khi mê thì bị cảnh trần, bò xe dẫn dắt.

Lúc ngộ thì cảnh trần, bò xe theo mình – Bò và xe chính là mình, thì đánh cái gì?

Kinh Đại Bát Niết Bàn nói:

“Đại Bồ Tát tu Đại Niết Bàn, nơi tất cả pháp đều không chỗ thấy. Nếu có chỗ thấy thì tự che lấp Phật tánh, không thể tu tập Bát Nhã Ba La Mật”.

Thấy bò thấy xe thì không thể tu tập Bát Nhã Ba La Mật. Ai đã từng đọc qua Tâm Kinh Bát Nhã, các pháp đều không tướng, thì bò và xe đâu còn?

Cũng giống như Thiện Tài gặp Đức Vân ở Biệt Phong vậy.

Kinh Hoa Nghiêm nói:

Các đức Phật Như Lai

Xa lìa các hình tướng

Ai biết được pháp này

Liền thấy đáng đạo sư.

Người Huyền từ lâu tu thiền hít thở hình tướng của tiểu thừa. Vì kẹt nơi hình tướng, không buông xuống được, bò và xe đều không buông xuống được – Thật đáng tiếc thay!

Kinh Phật thuyết A Mi Đà khai thị rất rõ:

“Chúng sanh nước ấy, không còn chịu khổ

Chỉ hưởng an lạc, gọi là Cực Lạc”

Vì chúng sanh nước ấy đã hết bịnh nhậm – các hình tướng không quấy nhiễu được nữa – Tất cả chúng sanh sở dĩ chịu khổ sở vì do kẹt hình tướng – Hình tướng buông xuống hết thì dứt khổ.

Bò và xe khi đã buông xuống hết rồi, không phải ông thì là ai?

Kinh Kim Cang nói: *“Phàm có hình tướng đều là hư vọng”*

Bò và xe là hình tướng, nó hư vọng, nó không thật. Nó có do bệnh nhắm mắt – khi bệnh nhắm mắt hết rồi thì bò và xe đều mất – Cho nên Kinh Lăng Nghiêm nói:

“Một người trở lại nguồn chơn

Mười phương thế giới thầy đều tiêu tan”

Chẳng những bò và xe đều mất mà các hình tướng trong mười phương thế giới đều chẳng còn, hư không kia cũng chẳng còn.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Đức Vân Tỳ Kheo ở nơi đỉnh Diệu Phong, từ lâu không xuống núi – Thiện Tài đồng tử đến tham vấn 7 ngày mà chẳng gặp – Ngày nọ ở ngọn núi Biệt Phong gặp nhau”.

Ở thì tại Diệu Phong – Gặp thì tại Biệt Phong. Đây là ý gì?

Đỗ Thuận, sơ tổ tông Hoa Nghiêm có bài kệ:

Trâu Thanh Châu ăn cỏ

Ngựa Ích Châu no bụng

Thiên hạ tìm thầy thuốc

Châm cứu trê đùi dê

Kinh Pháp Hoa:

“Chư pháp tùng bản lai

Thường tự tịch diệt tướng”

Luận Tỳ Bà Sa nói:

“Tâm hay đặt tên cho các pháp

Nếu vô tâm thì không có danh tự”

Bò và xe đều do tự mình đặt tên ra. Xưa nay tướng của bò và xe đều chẳng có, đều tịch diệt, thế sao lại đánh bò?

Hàn Sơn nói:

Muôn cơ đều bật dấu

Ắt thấy người xưa nay”

Kinh nói”

“Không thấy có một pháp

Chư Phật liền thọ ký”

Thành Thật Luận của Tông Thành Thật nói:

“Người chưa có trí tuệ

Bị sắc làm mê muội”

Bị bò bị xe làm mê muội bản tâm mình. Thật đáng tiếc thay!

Kinh Lăng Già nói: “*Ngoài tâm thấy pháp, ấy là ngoại đạo.*”

Tổ Hoàng Bá: “Chỉ không tất cả mọi cái thấy, tức là Vô Biên Thân. Nếu có chỗ thấy tức là ngoại đạo”.

Thấy bò thấy xe, ấy là ngoại đạo vậy.

Pháp sư Đề Bà nói kệ:

“Ý thức, gốc ba cõi

Thức trần là nguyên do

Nếu thấy trần vô thể

Chứng tử tự nhiên diệt”

Kinh Ngũ Thập Giảo Kế nói:

“Nếu rõ ngoài tâm không pháp thì tình tưởng chẳng sanh. Không cần dụng công, vào thẳng Phật địa”

Viên Ngộ nói: “*Ngoài tâm thấy pháp là diệt chủng tộc nhà Phật*”

Thấy bò thấy xe là diệt chủng tộc nhà Phật vậy.

Nam Nhạc dùng sào dò bóng cỏ, cốt nghiệm Mã Tổ. Mã Tổ khi sinh ra, dưới bàn chân có đường vân như bánh xe chuyển pháp luân, đâu dễ gì nào vô đánh bò. Trong các công án,

công án này học viên dễ bị sa lầy nhiều nhất, vì thấy dễ ăn. Nào ngờ vào đó rồi mới thấy lố. Nam Nhạc Hoài Nhượng quả thật tài tình, gài một cái bẫy bắt hết người trong thiên hạ.

Trả lời “đánh bò” là bị người ta mang giày cỏ đi trong bụng ông rồi.

Tổ Lâm Tế nói: “*Người tu thiền cần phải có kiến giải chơn chánh*”

Thế nào là chơn chánh? Chánh là không tà, chơn là không ngụy. Người có kiến giải chơn chánh không ai nào vô “đánh bò” hết. Đánh bò là cái thấy tà, đó là tà kiến.

Nhưng rất cảm ơn Người Huyền đã nào vô đánh bò, nên mọi người biết được chỗ thấy của Người Huyền là tà kiến. Chỗ thấy của Người Huyền đã như thế, lại khinh chê Tịnh độ:

“Tôi không muốn gởi con cháu đệ tử của tôi tới một chỗ không có khổ đau. Tôi không tin có một chỗ như vậy, nhưng giả dụ có cõi đó đi nữa thì tôi cũng không muốn gởi con cháu đệ tử của tôi tới đó tại vì tôi biết ở đó các đệ tử và con cháu của tôi sẽ không có cơ hội lớn lên.”

Ồi! Lẽ nào Người Huyền lại giữ con cháu đệ tử mình ở lại mãi trên trái đất này để cam chịu “đánh bò” mãi sao?